TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/*2018*/HNGĐ-ST
Ngày: 05-02-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin
2. Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà 04/2018/QĐHPT-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo V, sinh năm 1990. Trú tại: Khối phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Quốc N, sinh năm 1990. Trú tại: Khối phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc N kết hôn năm 2012, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N vũ phu, đánh đập chị, mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng nhưng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ mấy tháng nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị làm đơn xin ly hôn với anh Trần Quốc N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30-5-2012, trong quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay chị V trình bày hiện tại cháu T đang ở với ba nên chị đồng ý giao con chung cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện tại chị chưa có việc làm nên chưa thể cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Trần Quốc N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bảo V về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn cũng như thừa nhận cuộc hôn nhân trên là hoàn toàn tự nguyện. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh, trong quá trình chung sống do tính tình nóng nảy nên anh đôi lúc có đánh vợ nhưng bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị V, hơn nữa con anh còn quá nhỏ nên anh không muốn vợ chồng chia tay. Nay chị V gởi đơn yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30-5-2012, anh không tranh chấp vấn đề nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tại phiên toà anh N vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Hội đồng xét xử xét xử theo luật định; Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bảo V, chị V được ly hôn với anh Trần Quốc N; giao cháu Nguyễn Quốc T cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bảo V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo V với anh Trần Quốc N thấy rằng:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo V và anh Trần Quốc N đăng ký kết hôn vào ngày 09-01-2012 tại UBND phường A,, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận

và bảo vệ. Trong thời gian chung sống chị V cho rằng: Anh N vũ phu nên đã đánh đập chị, chị đã cam chịu nhiều lần nhưng nay không thể chung sống nên chị yêu cầu ly hôn. Anh N lại cho rằng mâu thuẫn vợ chồng có phát sinh nhưng bản thân anh vẫn còn tình cảm với vợ và vì con anh còn quá nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét: Từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình nhưng không được các bên giải quyết kịp thời, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, anh N cũng thừa nhận rằng do tính tình nóng nảy nên anh đã đánh chị V khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã kiên trì hoà giải để hai bên trở về đoàn tụ, tuy nhiên từ thời điểm hòa giải đến nay chị V anh N hai người vẫn sống ly thân, chị V đã về nhà mẹ đẻ sinh sống mấy tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, chị V vẫn cương quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo V, chị V được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị V và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30-5-2012, chị V yêu cầu nuôi con, anh N không có tranh chấp gì về vấn đề nuôi con chung với chị V. Tại biên bản xác minh ngày 01-02-2018 địa phương đã xác nhận cháu T hiện đang ở với anh N, tại phiên toà hôm nay chị V cũng chấp nhận giao con chung cho anh N chăm sóc nuôi dưỡng, xét đề nghị trên của chị V là hợp lý nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Quốc T cho anh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến anh N, tuy nhiên anh N vẫn vắng mặt tại phiên toà và không có ý kiến gì cho Toà án về vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con chung hay không, anh N chỉ trình bày là không tranh chấp gì về con chung do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét vấn đề trên và xem như anh N không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Anh N có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bảo V phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo V với bị đơn anh Trần Quốc N về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo V được ly hôn với anh Trần Quốc N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30-5-2012 cho anh Trần Quốc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2/ Về án phí:

Án phí HNGĐ sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bảo V phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002937 ngày 17-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Chị V có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-02-2018), anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt